

Bài 35. Kinh Tăng Chi | Chương Hai pháp | Phẩm Các Hy Vọng (tt) & Phẩm Hy Cầu & Phẩm Bồ Thí | Sư Giác Nguyên giảng 27/03/2018

Trong khi chờ đợi, tôi xin nhắc lại: cách đây khoảng 10 năm, tôi có dịch và in một quyển là “Thuật ngữ Luật tạng Pali” (Giác Nguyên), các vị vào trong Google sẽ thấy. Trong đó có giải thích mấy từ ngữ này: tội nặng và tội nhẹ.

Chữ “tội” ở đây, xin thưa với đại chúng, có hai nghĩa. Một là tội căn cứ theo giới của cư sĩ và giới xuất gia. Thí dụ mình là cư sĩ thì làm sao không phạm 5 giới, 8 giới. Còn người xuất gia không phạm giới sa di, giới tỳ kheo. Giới mà giới số đó còn gọi là giới bậc hạ.

Còn giới bậc thượng là giữ theo tinh thần Bát chánh đạo. Có nghĩa là không phạm vào tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà tinh tấn nữa. Một ngày mình xem coi những chuyện mình mất công, mất thời gian, những cái mình nhớ, nghĩ, suy tư, tất cả những cái đó nó có đi ngược lại tinh thần chánh cần, chánh niệm, chánh định hay không.

Bởi vì một người không vi phạm 5 giới, bát giới thì chưa chắc 6 căn thanh tịnh. Thí dụ một người ngồi chơi game suốt, ngày ăn một bữa, sáng thọ Bát quan trai xong ngồi chơi game. Mà chơi game thì đâu có phạm trong 8 giới. Thí dụ trong game có nhạc thì mình tắt nhạc đi cũng là không phạm trong 8 giới; nhưng mà lục căn nó không thanh tịnh.

Còn cái giới mà theo tinh thần Bát chánh đạo, là giới rất ráo, giới bậc thượng, thì làm sao để mình không dính vào tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, cái đó mới là khó.

Trong chỗ này là nói về giới số. Nhưng mà mình cũng phải nhớ là mình không phạm giới số không có nghĩa là mình thanh tịnh. Nếu mà mình có lòng cầu giải thoát thì

chuyện mình sạch sẽ trong giới số chưa đi đến đâu hết. Mà giới theo Bát chánh đạo mới là rốt ráo.

Có nghĩa một ngày tuy mình không phạm giới số, giới này giới kia, nhưng cứ nhớ nghĩ chuyện bất thiện, nghĩ nhớ để thương tiếc, để luyến lưu, hờn giận, bất mãn, tức tối, khó chịu, sân si... thì những nhớ nghĩ đó nó cũng đã đi ngược lại tinh thần Bát chánh đạo, chứ không hẳn là phải đợi phạm cái giới này, giới kia.

Đức Phật kể có hai loại giới là giới nặng và giới nhẹ. Giới nặng là giới không thể phục hồi. Thí dụ về giới số, tỳ kheo vi phạm 4 đại trọng giới sau đây coi như là giới nặng, cộng thêm 13 tăng tàn nữa.

Bốn đại trọng giới của giới nặng

1. Giới tính giao

Hầu hết các vị ở đây là cư sĩ nên tôi chỉ nói vắn tắt chỗ này. Giới tính giao là làm tình với người hoặc thú: nam, nữ, người, thú; chứ không phải làm tình ở đây là chỉ riêng với người khác phái thôi.

Có nghĩa là vị tỳ kheo giải quyết sinh lý với một người đàn ông, con thú, người nữ, già trẻ bé lớn, mập ốm, đẹp xấu gì không cần biết. Chỉ cần lọt vô các đối tượng nam, nữ, người, thú nói chung thì đều không được. Đó là giới thứ nhất, giới tính giao.

2. Giới trộm cướp

Có nghĩa vị này công khai hay lén lút, trực tiếp hay gián tiếp, cố tình sang đoạt, chiếm hữu một thứ vật chất, từ tiền bạc cho đến bao nhiêu thứ như chứng khoán gì không cần biết, nhưng đại khái là một giá trị vật chất mà đủ để pháp luật địa phương trừng trị.

Các vị phải ghi chỗ này: có nghĩa là cố ý sang đoạt, chiếm hữu một vật mà giá trị nó đủ để pháp luật sở tại trừng trị. Thí dụ ở Mỹ trộm cắp trong siêu thị 20 dollar là đủ để

bị còng tay, để vào tù. Có những xứ có thể du di mềm hơn.

3. Giới sát nhân

Một vị tỳ kheo cố ý, gián tiếp hay trực tiếp, tác động đến chuyện sống chết của một người. Xúi người ta phá thai cũng là phạm giới giết người. Chữ phá thai tiếng Pali là “gabbhapatana”. Mình xúi người ta phá thai, bày cho người ta phá thai cũng kể là giết người. Chữ không hẳn là trực tiếp ra tay móc, nạo, tháo gỡ hài nhi.

Hoặc là mình không trực tiếp đâm, bắn, đốt nhà giết người ta, nhưng mình cố ý để một tảng đá, khúc gỗ ở một vị trí nguy hiểm mà mình có một chút lòng mong đợi là cái vật này mà người đó chạm vào có thể dẫn tới mất mạng, chớ không cần trực tiếp cầm dao đâm, thì coi như từ lúc đó tỳ kheo đã phạm giới giết người. Từ lúc đó mình không còn là tỳ kheo nữa.

4. Mạo nhận hiền thánh

Tỳ kheo công khai hay lén lút, trực tiếp hay gián tiếp, làm hoặc nói hoặc biểu hiện cho người ta thấy, cho người khác hiểu lầm mình đắc chứng thiền định và Đạo quả. Trong Luật ghi rất rõ, Thiền đây là từ Sơ thiền trở lên, nói gì là Đạo quả.

Có nghĩa là cố ý cho người ta hiểu là mình có thiền định, đắc cái này, đắc cái kia, mạo nhận trong khi mình không phải như vậy đó, thì là phạm đại trọng giới thứ tư này.

13 trọng giới của giới nặng

Trên là 4 đại trọng giới. 13 điều tiếp theo là trọng giới thôi. Tại sao gọi là trọng giới? Vì tất cả 4 giới đầu tiên vi phạm thì dứt khoát không còn là tỳ kheo. Các giới còn lại, vi phạm rồi chỉ cần mặt đối mặt sám hối với một tỳ kheo là xong.

Riêng 13 trọng giới này không được như vậy. Mà sau khi mắc vào 1 trong 13 giới này thì phải đi báo tối thiểu là với một tỳ kheo A, B, C, F gì đó. Thì chư tăng đó, 4 vị tỳ

kheo, sẽ hỏi mình: mình giấu cái đó kể từ lúc phạm tới lúc báo là bao lâu. Thí dụ như mình nói từ lúc phạm tới lúc báo là 3 tháng, thì lúc đó không phải cá nhân giải quyết nữa, mà là tập thể tăng giải quyết.

Như vậy, 13 giới này nặng ở chỗ nếu mình phạm xong thì không thể sám hối với 1 vị được. Mà mình phải đi báo. Báo xong, chư tăng mới họp lại hỏi mình từ lúc phạm tới lúc báo là bao lâu. Thí dụ 3 tháng, 6 tháng thì chư tăng căn cứ vào thời gian đó mà chư tăng phạt mình cấm túc 3 tháng hoặc 6 tháng tương ứng với thời gian mình giấu đó.

Sau thời gian cấm túc rồi phải trải qua 6 đêm gọi là manatta, là khiêm hạnh. Có nghĩa là trong 6 đêm khiêm hạnh này mình không được sống rời tỳ kheo khác mà phải sống chung. Đã vậy, dầu 80 hạ, mình có là tăng thống, có là giảng sư, pháp sư lừng danh thế giới đi nữa thì trong suốt thời gian 6 đêm này mình phải chấp nhận làm kẻ mất hết quyền lợi trong tăng già.

Nghĩa là khách tăng hay tỳ kheo đến, mình phải ra gặp mặt, rồi báo là tôi đang trải qua bị phạt 6 đêm. Trong tăng chúng mình phải luôn ngồi hàng cuối. Trong suốt thời gian đó mình không được quyền làm bất cứ tăng sự gì, mà cũng không được quyền làm thầy cho người khác xuất gia. Mình không được quyền lên tiếng trong các cuộc họp của chư tăng. Nói chung là mình không còn là công dân bình thường nữa, mà mình đã mất đi quyền phát biểu và cả quyền hành sự nữa, mình không có làm gì hết trong thời gian đó.

Trải qua sáu đêm đó, chư Tăng sẽ tập họp lại, tối thiểu — nhấn mạnh là tối thiểu — là 21 vị tỳ-kheo cùng lúc có mặt.

Sau khi trải qua vài ba lần tụng tuyên ngôn — tuyên ngôn là lời cáo bạch của một vị tỳ-kheo — để thông báo cho chư Tăng biết rằng vị tỳ-kheo này đã phạm giới đó rồi; đã trải qua thời gian cấm túc bao lâu, đã trải qua sáu đêm khiêm hạnh rồi, bây giờ xin chư Tăng trả lại cho vị này vị trí, phục hồi phẩm vị tỳ-kheo như cũ.

Với sự có mặt 21 vị tỳ-kheo đó, buổi họp mặt Tăng sự đó gọi là abbhanakamma, tức là lễ phục hồi phẩm vị tỳ-kheo. Khó như vậy đó.

Các vị có thể vào trong quyển Thuật ngữ Luật tạng Pali của chúng tôi. Khi chúng tôi viết kinh thì để Giác Nguyên, mà viết sách, thơ, văn thì để là Toại Khanh, nghe! Tuy nói thuật ngữ nhưng mà khi đọc trong đó mình biết ra rất nhiều, rất là nhiều chuyện quan trọng.

Như vậy giới nặng là gì? Giới nặng là chỉ cho 17 cái trọng giới đó, tức là 4 đại trọng và 13 trọng giới.

Còn giới nhẹ là những giới còn lại trong 227 giới của tỳ-kheo. Đó là giới số.

Nói về giới Bát chánh đạo

Còn nói về giới Bát chánh đạo là sao? Mình thấy trong 8 giới Bát chánh đạo thì cái giới đầu tiên gọi là đại trọng giới, là giới tà kiến. Khi mà đã tà kiến rồi thì toàn bộ 7 cái sau thành tà hết. Nhớ nhe!

Giới đầu tiên là Chánh kiến. Nếu một người đã mắc vào tà kiến rồi thì coi như đó là đại trọng giới. Có nghĩa là rất khó phục hồi. Thậm chí có người không thể phục hồi, một đi không trở lại.

Nhưng mà cái giới số thì mang tính hành chánh nên khắt khe, bởi vì có cái dấu vết cụ thể. Còn riêng về giới Bát chánh đạo thì tự đương sự biết thôi chứ ai mà biết đây. Ai mà biết mình tà kiến đây. Nhưng người đã mắc vào tà kiến rồi thì 7 cái sau không xài được.

Nó chỉ là 1/7 mà quan trọng vậy là vì khi anh đã tà kiến thì toàn bộ những cái sau anh làm sao mà đúng được. Giống như một người đầu có học hành, có đẹp trai, sức khỏe, gia thế, tiền bạc, có uy tín gì đi nữa, một khi mà tinh thần có vấn đề thì coi như ngay trong thời gian đó là... thua. Thí dụ bị say rượu, say thuốc, bị hôn mê hay loạn trí, bị

tâm thần, nói chung là tinh thần có vấn đề thì tất cả mọi thứ kia đều ném hết, vì đã khùng rồi.

Thì cái tà kiến là gì? Tà kiến là tên gọi của chữ điên trong giáo pháp Đức Phật. Tà kiến là như điên rồi, nên hiểu sai vấn đề. Cho nên nhớ nhe, trong 227 giới tỳ-kheo thì 4 đại trọng giới đầu tiên là tước sạch phẩm vị tỳ-kheo, bất khả phục hồi. Thì ở trong giới Bát chánh đạo thì giới tà kiến được xem là bất khả phục hồi. Nhưng còn có chỗ mềm một chút là nếu đương sự còn có thể xoay sở sửa chỉnh được thì OK. Còn nếu duy trì, ôm ấp cái tà kiến, cái sai lầm trong nhận thức đó thì 7 cái sau không còn là Chánh nữa.

Tôi nhắc lại, một khi đã mắc vào tà kiến rồi — “tà” là mắc vào thường và đoạn kiến — thì mấy cái sau nó “tà” hết. Tôi có thể chứng minh: chúng ta trong room này, kể cả chúng tôi trong vô kiếp quá khứ, vì chúng ta còn là phàm phu nên chúng ta không có, chưa có một lần nào đối phó triệt để và dứt điểm đối với tà kiến, nên bây giờ chúng ta mới ngồi ở đây. Chứ một người có chánh kiến không có khả năng luân hồi quá 80 a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp.

Tội phạm có thể phục hồi và tội phạm không thể phục hồi

Anavasesa đây có nghĩa là không thể phục hồi. Chữ này có hai nghĩa. Ngài Minh Châu lựa cái nghĩa mà tôi xin nói là sai, nghĩa là còn dư sót, dư tàn là sai. Các vị mở Google đánh dùm tôi chữ anavasesa. Chữ avasesa ở đây nghĩa là có thể chữa lành, có thể phục hồi. Nhưng anavasesa là không thể hồi phục, không thể chữa lành, bởi vì nó giống như tuyệt chủng rồi, tuyệt chủng đa nghi rồi.

Thì cái này ám chỉ 4 đại trọng giới của tỳ-kheo. Chỉ vậy thôi. Bây giờ tôi đã giảng rất nhiều ở trên rồi.

Bài Kinh Hy Cầu

Bài Kinh Hy Cầu này có nội dung rất đặc biệt. Đức Phật dạy: nếu một vị tỳ-kheo có lòng mong mỏi đời tu mình sẽ như thế nào, thì vị tỳ-kheo nên lấy đỉnh cao trong hàng ngũ Tăng chúng Thinh văn, đó là ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên.

Nếu mình là ni giới thì nên lấy đỉnh cao bên ni giới, đó là hai vị thượng thủ ni trưởng Khema và Uppalavanna, một vị đệ nhất trí tuệ, một vị đệ nhất thần thông. Còn nếu mình là nam cư sĩ, nữ cư sĩ thì mình nên nhìn vào các vị cư sĩ hàng đầu này để đi tới.

Vì sao vậy? Hôm đó tôi nhớ tôi có nói lý tưởng tu tập của một người học đạo, hành đạo và hiểu đạo không phải là the best mà là better. Có nghĩa là chúng ta luôn luôn hướng tới cái tốt hơn, chứ đừng bao giờ nghĩ tới cái tốt nhất.

Nhưng cái dấu mốc mình treo trước mặt mình chính là ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, chính là các vị đệ nhất ni trưởng, các vị đệ nhất nam cư sĩ, nữ cư sĩ. Bài kinh này ngụ ý như vậy: dầu chúng ta có là ai đi nữa, dầu mình có thuộc lòng Tam tạng, mình có giới luật, thanh tịnh, tu thiền giỏi, mình ngồi lâu, bla bla bla... thì lúc nào cũng phải nhớ rằng mình có bằng ngài Xá Lợi Phất chưa?

Học gương là học vậy đó. Chớ làm sao mình bằng Ngài được. Một vị Chánh Đăng Giác chỉ có duy nhất một đệ nhất thượng thủ về trí tuệ, một đệ nhất thượng thủ về thần thông thì làm sao mình bằng được? Nhưng mình để hình ảnh hai vị trước mặt để luôn luôn mình tự dạy mình rằng mình có bằng hai vị đó chưa mà mình xênh xang, chảnh chọe như thế này? Chớ không phải treo cái gương đó để mình thấy mình hay; mà treo cái gương để mình tự dạy mình.

Chính Đức Phật cũng biết trong đời một vị Phật không bao giờ có một nhân vật nào trí tuệ hơn cái vị đệ nhất Thinh văn. Và không có vị nào giỏi thần thông giỏi hơn vị đệ nhị thượng thủ Thinh văn. Ngài biết mà. Nhưng Ngài gợi ý mình lấy hai vị đó làm tấm gương sáng để treo cao trước mặt, nhìn vào đó để tự dạy mình, tự nhủ lòng mình là mình đã được phần nào muôn một trong những gì sở chứng, sở đắc của hai vị chí thượng thượng thủ Thinh văn ấy chưa?

Rồi nếu mình là cư sĩ cũng vậy. Tôi đã nói rồi, đệ nhất bên tăng ni là đệ nhất thần thông, trí tuệ. Riêng về đệ nhất bên cư sĩ thì rất đáng để mình lưu ý. Lưu ý chỗ nào? Các vị nam cư sĩ, nữ cư sĩ mà Đức Phật xác nhận đệ nhất, chuyện đầu tiên đều là thánh nhân hết. Đặc điểm thứ hai của các vị này là bổ thí không phân biệt. Trong phẩm Người Tối Thắng của Tăng Chi Bộ, chú giải có nói điều này, và mình học rồi. Đặc điểm các vị thánh đệ tử, thánh cư sĩ đó, ngoài chuyện trọn niềm tin nơi Tam Bảo bất động, bất thoái.

Thứ hai nữa là giới luật triệt để thanh tịnh. Thứ ba là bổ thí không phân biệt.

Riêng trường hợp thứ tư là có những trường hợp cá biệt, có những vị cư sĩ mang tiếng là cư sĩ áo trắng, sống đời sống nhà cửa, gia đình vợ chồng con cái, nhưng đều là những vị bạch y. Nghĩa là đều trong sạch tám giới, và đều chứng đắc Tam quả và Tứ thiền, có thiền định, có thần thông hết.

Cho nên mình đèn sáng treo cao, gương sáng cũng phải treo cao để thường xuyên ngó lại mình xem mình có được phần nào muôn một so với các vị đó hay không.

Trong room sẽ có nhiều người nói: “Không cần. Mình tu thì cứ nhắm mắt tu, chớ mắc gì phải nhìn người này, nhìn người kia.” Mà đây các vị thấy chính đức Phật xác nhận như vậy.

Thì trong nhà mình cũng vậy thôi. Trong nhà mình coi ba mẹ mình, ông bà, anh chị, bà con mình xa gần. Mình liếc mắt để ý những người nào họ có ưu điểm thì mình ráng theo dõi, mình học. Đó là trong gia tộc.

Rồi mình ngó ra những người mình quen biết, ngó ra ngoài xã hội, kể cả những người xa lạ. Tôi chỉ ví dụ thôi nghe. Đến tuổi này tôi vẫn thích đọc sách danh nhân như ông Stephen Hawking, ngài Ajahn Chah, bà Ajahn Naeb, coi trong đời sống họ có cái gì. Đến tuổi này tôi vẫn đọc cuộc đời của ông (...), tôi đọc rất kỹ cuộc đời ngài Ajahn Chah, cuộc đời ngài Ledi.

Bởi Tây phương có một câu rất hay: “Đôi khi cái xấu của người khác nó dạy mình nhiều thứ hơn là cái tốt của người ta.”

Có nghĩa là trong đây đức Phật Ngài nói đến cái tốt thôi. Nhưng tôi muốn mượn bài kinh này để nói một câu gần như ngược lại, nhưng nội dung vẫn là một. Có nghĩa là nếu mình nhìn người khác với một tâm hồn cầu tiến, hiếu học, khiêm cung thì chúng ta có vô lượng lợi ích.

Vì sao? Là vì nếu mình nhìn người khác với một tâm hồn hiếu học, khiêm cung, tích cực, thì đầu cho đó là người xấu, chúng ta cũng có nhiều cái chúng ta học lắm. Học cái gì? Học cái để mình tránh. Còn nếu đó là người tốt thì có nhiều cái ở họ để mình bắt chước.

Cho nên đời sống này nó là sự mô phỏng, thì nghe nó nặng quá. Nhưng xin thưa với các vị, cái cuộc đời này người ta nói nó là cái chợ, chợ đời. Nhưng tôi nhớ còn có một chữ nữa là “trường đời”. Mỹ có một câu rất hay: “Never stop learning because life never stops teaching”, đừng bao giờ ngừng học hỏi vì cuộc đời không ngừng dạy cho ta học.

Cho nên vấn đề là khả năng tiếp nhận của ta nó ra sao. Cuộc đời nó còn là một bàn tiệc, mâm cỗ. Răng yếu quá chúng ta không ăn được đồ cứng; chúng ta bị tiểu đường không ăn được đồ ngọt; chúng ta bị cao máu không ăn được đồ mặn; chúng ta bị dư cholesterol, chúng ta không ăn được dầu mỡ. Như vậy coi chừng cả một mâm ăn chúng ta không rờ được món nào hết. Đấy!

Cho nên đối với hiền thánh ba đời, thiện hữu minh sư cũng vậy, biết bao nhiêu cái để mình học, nhưng xui một chỗ là mình có quá nhiều vấn đề về tâm lý: tiểu đường tâm lý, cao máu, cholesterol, tim mạch tâm lý... Cho nên sẵn bài kinh này mở ra cho chúng ta những chuyện lớn khác chứ không phải nhỏ.

Anh hãy nói cho tôi biết anh thương ai, anh kính ai, thì tôi sẽ nói con người của anh nó như thế nào. Cái tâm trạng, cái não trạng của mình, thể trạng tâm lý của mình nó

như thế nào, mình mới yêu kính được ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên. Còn mình có một vấn đề thế nào đó, mình mới không chịu nổi hình ảnh đó. Hoặc hình ảnh đó chỉ đi ngang qua lòng mình như một bóng mờ sa mạc.

Lớn chuyện lắm! Bữa hôm tôi có nói mình phải có passcode của hiền thánh, để mình có thể đi vào cõi riêng của họ, đi vào nhà của họ được. Muốn thương được ngài Xá Lợi Phất, mình phải có điểm đồng. Mặc dù mình chỉ là hạt cát trong cái sa mạc đại trí, đại tuệ của Ngài thôi! Nhưng mà ít ra chúng ta phải có điểm đồng. Chúng ta phải là hạt cát, chúng ta mới đi vào sa mạc một cách thân thiện được.

Còn nếu chúng ta không là hạt cát, mà chúng ta là một dị vật, thì đi vào sa mạc cũng được, không ai cấm đâu, nhưng mà nó xa lạ lắm! Còn đây mình là cát, mình đi vào biển cát rất là OK. Mình là nước, mình đi về với biển rất là OK. Mình là gió, mình đi vào vũ trụ rất là OK. Nhớ cái đó. Mình là nước, là cát, là gió, là bụi, thì mình đi vào chỗ tương ứng rất dễ dàng.

Thì cũng vậy. Nội dung bài kinh này sâu không thể tả. Chuyện thứ nhất là tu hành thì luôn luôn biết nhìn lên để học hỏi; nhìn xuống để bao dung; ở trong nhìn ra để tiếp nhận cái mới; ở ngoài nhìn vô để cảm thông. Có bốn khả năng này: nhìn lên, nhìn xuống, ở trong nhìn ra, ở ngoài nhìn vào.

Cho nên bài kinh này đọc thoáng qua thì không có gì hết, thấy thường thôi, đức Phật khen hai vị hiền thánh đệ tử của Ngài. Ngài kêu bắt chước đi. Rồi xong. Nhưng không! Cái nội dung đằng sau nó là thăm thẳm.

Thành tựu hai pháp

Thành tựu hai pháp thì bậc hiền sĩ hay chân nhân mới cư xử đúng phép được. Một là khen chê đúng mức. Chỉ bao nhiêu đó thôi.

Tôi biết nói cái này nhiều người nghĩ tôi quá lời, nhưng đó là sự thật. Là chỉ có đoạn kinh này đã gom gọn tám muôn bốn ngàn pháp môn. Sống ở đời biết cái gì là trắng,

cái gì là đen, cái gì nên theo và cái gì nên tránh. Thì chỉ chừng đó thôi là có phải tám muôn bốn ngàn pháp môn hay không? Riêng tôi thì tôi nhận thấy đủ rồi.

Nói về Tam học trước. Thì Giới - Định - Tuệ cũng dạy cho mình lánh ác, làm thiện và giữ gìn tâm trong sạch. Có đúng vậy không? Lánh ác, làm thiện. Thật ra giữ gìn tâm trong sạch là kể thêm cho rõ thôi. Chớ “lánh ác, làm thiện” là đủ rồi. Bởi vì “giữ gìn tâm trong sạch” là nó lọt vô hai cái đầu. Khi anh muốn giữ gìn tâm trong sạch thì anh phải tránh ác và làm thiện thì tâm anh mới trong sạch chứ.

Nhưng vì ở đây đức Thế Tôn Ngài muốn thêm, muốn minh họa cho rõ, cho nên mới thêm cái thứ ba là “giữ gìn tâm trong sạch”. Chớ thực ra chỉ hai cái đầu hà, tức là “lánh ác, hành thiện”.

Lánh ác là lánh cái gì? Lánh thân ác, khẩu ác, ý ác. Hành thiện là thân thiện, khẩu thiện và ý thiện. Khi mà tu tập đúng hai cái này thì tự nhiên tâm trong sạch.

Ba-la-mật yếu thì cấp thấp, khá hơn chút thì bậc trung. Mà khá nữa thì rất ráo chứng đắc, chứng đắc thiền định và Đạo quả.

Cho nên cái thứ ba là “giữ gìn tâm trong sạch” là minh họa, là mô tả chi tiết hai cái “lánh ác, hành thiện” thôi.

Nói vậy có nghĩa là khi anh muốn lánh ác, hành thiện thì anh phải biết cái gì là “thiện”, cái gì là “ác”. Từ nền tảng này, chuyện nhận xét của mình với mọi sự mới chính xác. Đây chính là nội dung chính bài kinh mình đang học: khen cái đáng khen, chê cái đáng chê.

Nói như vậy không phải mình ăn rồi mình chăm bẵm khen người này, chê người kia, không phải! Ngụ ý ở đây là nói trong tâm khảm của mình, mình biết. “Chê” đây là trong nhận thức, trong tâm khảm của mình, mình biết đây là cái phải tránh, phải trừ diệt, phải dứt bỏ. Mà “khen” có nghĩa là trong tâm khảm của mình ghi nhận đây là cái phải theo, phải học, phải thờ, phải kính, phải quý.

Chớ không phải hiểu “khen chê” bằng miệng, nghe! Người tu mình không cần thiết phải khen bằng miệng, chê bằng miệng. Mà khen chê đây là như vậy, là cái nhận thức trong tâm khảm của mình đó. Phải hiểu như vậy, chớ đọc kinh mà cứ “ôm chữ” là phiền lắm!

Khen chê không phải là trên cái miệng, mà là trên nhận thức. Mà nhận thức cũng không phải là có ý coi thường ai hết. Mà thấy người ta ác xấu, bất thiện thì mình chỉ ghi nhận kiểu sống này là nên tránh hay nên bắt chước thôi. Chớ không đánh giá con người. Vì sao? Vì làm gì có con người để đánh giá! Ở đây chỉ có “thiện” và “ác” thôi! Đoạn kinh này nó sâu là chỗ đó. Ghi dùm tôi chỗ này:

“Ở đây người tu hành không có khen chê ai hết, vì làm gì có ai để khen chê.”

Tất cả chỉ có danh sắc, chỉ có thiện ác, buồn vui thôi. Ngay chữ “coi thường” là đã sai rồi. Vì trong thiện pháp làm gì có động từ “coi thường”. Một người học dốt cũng hiểu trong cái pháp “thiện” làm gì có động từ “coi thường”, không có!

Ở đây chuyện đầu tiên là không có người nào để coi thường, vì có ai đâu mà coi thường. Thứ hai thì riêng cái động từ “coi thường” nó đã là bất thiện rồi. Thứ ba, nếu khen chê hiểu theo cái nghĩa là xài ở cái miệng, vậy hóa ra mình tu miệng à? Mình tu “tâm” chớ sao tu miệng?

Tôi nhắc lại: khen chê ở đây hiểu theo ngôn ngữ đời thường là sai. Chuyện đầu tiên, “khen chê” hiểu ở “miệng” là sai. Thứ hai, “khen chê” hiểu là khinh bỉ là sai. Bởi vì có ai để mình khinh bỉ? Cục nước đá này nhìn về cục nước đá kia, hai đứa trước sau gì cũng rã, cuộc vui nào cũng tàn, cục nước đá nào cũng tan mà.

Danh sắc phù du, có đấy rồi mất đấy, thiện ác buồn vui đắp đổi cho nhau làm thành cuộc hiện hữu mong manh của mỗi người; thì ta dựa vào đâu để mà ta coi thường người khác? Vì làm gì có người nào để coi thường. Và điều thứ hai, ở đây chỉ có thiện ác, buồn vui thôi. Thiện đời này là nhân vui cho đời sau. Ác đời này là nhân khổ

cho đời sau. Vui đời này là quả của lành đời trước. Mà khổ đời này là quả của ác đời trước. Có bao nhiêu đó thôi, phải học thuộc lòng quý vị à!

Cứ nhớ hoài:

“Ta chỉ là thiện, ác, buồn, vui. Cứ mỗi lần thấy bất thiện xuất hiện thì biết đây là nhân khổ đời sau. Thấy có một tâm thiện xuất hiện, biết là nhân vui đời sau. Thấy có cái khó chịu, biết rằng đây là cái quả xấu đời trước. Mà thấy có sự dễ chịu thân tâm, biết đây là cái quả lành đời trước.”

Cứ suốt ngày mình thấy nó quẩn quanh trong thiện ác, buồn vui, chỉ là sự tương quan giữa nhân quả mà ta mới có thể hiện hữu, tồn tại, mới có mặt trên đời này. Cho đến bao giờ có trí tuệ chứng nghiệm Bốn Đế, ta thấy rằng hễ mà buồn mà vui có mặt là khổ đế. Miễn là chúng ta đam mê cái gì đi nữa, miễn là còn đam mê là còn đam mê trong khổ đế. Mà đam mê trong khổ đế có nghĩa là tiếp tục tạo ra khổ mới.

Tôi nhắc lại:

“Mọi thứ chỉ là khổ. Niềm đam mê nào cũng là đam mê trong khổ. Mà hễ đam mê trong khổ, tiếp tục cưu mang, gồng gánh khổ. Bây giờ muốn hết khổ, đừng thích nó nữa.”

Không muốn bị chồng đánh thì bỏ nó đi. Chỉ có cách đó thôi, chớ lấy nhằm thẳng vũ phu, mong nó không có đánh, cái này lạ dữ à. Nghen!

Các vị nhớ câu chuyện tôi đã kể một lần. Có một Phật tử đến thăm một vị thiền sư, rồi nói:

“Thưa Ngài, con muốn hạnh phúc mà không được.”

Ông thầy mới nói:

“Trước hết con bỏ cái chữ ‘con’ đi. Thứ hai là bỏ chữ ‘muốn’ đi. Thì cái còn lại chính là hạnh phúc.”

Các vị nghe kịp không? Các vị tưởng tôi nói lạc đề, không phải. Cái chuyện khen chê ở đây cũng vậy. Có ai đáng, có người nào để ta khen, có người nào để ta chê? Ở đây cũng vậy. Chỉ cần ngay trong ý niệm “Thưa Thầy, con muốn được hạnh phúc”, thì ngay trong ý tưởng “tôi muốn”, chữ “tôi” đó đã sai rồi. Và cái “muốn” nó cũng đã sai rồi.

Ở đây cũng vậy. Khen chê người khác thì mình thấy cái động từ “khen” và “chê” nó dính tới cái miệng của mình. Mà tu là tu “tâm”. Làm gì có chuyện cái bọt nước này chê cái bọt nước kia, làm gì có chuyện chuột chù mà chê chim cú, đứa nào cũng hôi hết. Thì cả hai khối danh sắc không có cái gì đáng để khen chê. Cho nên vấn đề khen chê ở đây nó phải ở trong tâm khảm.

Đúc kết nội dung đoạn kinh này là:

“Cái khen chê đây có nghĩa là nhận thức trong tâm khảm. Nhận thức đúng đắn có nghĩa là ta đang hiểu đúng. Có hiểu đúng mới có hành đúng. Mà có hành đúng mới hy vọng có kết quả. Còn nếu ngay trong nhận thức chúng ta đã sai lầm, chúng ta không biết cái gì nên theo và cái gì nên tránh, thì ngay bản thân cái sự không biết đó đã là sự sai lầm, là một sự thiếu sót. Mà đã sai lầm cộng với thiếu sót thì làm sao mà có chuyện hiểu đúng và hành đúng. Mà nếu không có hiểu đúng, hành đúng thì làm gì có sự giải thoát.”

Kinh này sâu là sâu chỗ đó.

PHẨM BỐ THÍ

Bố thí có hai. Bố thí nghĩa là chia sẻ. Chia sẻ có hai: chia sẻ vật chất và chia sẻ về tinh thần. Ở đây gọi là Pháp đó.

Chia sẻ về vật chất là sao? Chúng ta thấy tám thân sinh lý này cần bốn nhu cầu: ăn, mặc, ở và bệnh, thuốc men. Đó là nhu cầu tối thiểu. Ngày nay nó còn những nhu cầu

như đi lại, thông tin, giao tiếp. Như vậy, đối với thân sinh lý xương thịt, ta có 7 nhu cầu.

Còn với đời sống tinh thần, tâm linh thì nó cũng cần biết bao nhu cầu nữa như tình cảm, trí tuệ. Trên đời này không ai có thể sống một mình mình mà không cần nguồn tiếp liệu từ thiên hạ muôn phương hết. Các vị có thể nói:

“Tôi giàu lắm. Tôi muốn mua gì mua, chẳng cần sống lệ thuộc ai hết.”

Nếu vậy tôi xin hỏi nhỏ:

“Các vị có tiền mà thằng kia hông chịu bán, hoặc nó muốn bán mà nó không có cái để bán, quý vị có sống nổi hông?”

Các vị là tỷ phú,

Các vị phải cần đến người làm ruộng, cần đến người bán xăng để đổ xăng cho chiếc Rolls Royce của quý vị chứ, đổ cho chuyên cơ quý vị chứ. Quý vị cần đến cái thằng bán thuốc tây. Mà đâu phải thằng nào cũng bán được, nó phải có cái bằng dược sĩ. Tỷ phú thì tỷ chớ cái răng cũng hư vậy. Như vậy thì mình cũng phải lệ thuộc vào anh chàng nha sĩ chứ. Tỷ phú thì tỷ cũng phải nhờ đến bác sĩ khám bệnh định kỳ chứ. Như vậy thì đừng đâu cũng lệ thuộc, đừng đâu cũng nhờ cậy hết! Cho nên thế giới này là thế giới của sự qua lại, giúp đỡ và nhận giúp.

Hai pháp bố thí đây là gì? Đó là chúng ta trao cho nhau những nguồn tiếp liệu mình có, từ tinh thần đến vật chất. Đó, giờ các vị thấy tại sao tôi đi lạc đề. Tôi đánh một vòng để quý vị thấy cả cái tấm thân sinh lý và tâm lý này nó cần đến những nguồn tiếp liệu. Mà những nguồn đó ở đâu nó ra? Dạ, từ thiên hạ muôn phương.

Vấn đề là nếu ta biết nhận thì ta phải biết trao ra chứ. Bởi vì ta không thể sống mà ta không nhận được cái gì từ thiên hạ; thì ngược lại khi đã có nhận thì phải biết trao ra. Nghĩa là cái gì mình có, mình trao ra cho người khác, như là mình vừa nhận từ người

khác để mình sống. Chắc chắn dưới gầm trời này có biết bao kẻ cũng cần nhận lại từ ta cái gì đó để họ sống chứ. Sống cho cái gì? Sống cho tinh thần lẫn thể xác.

Thí dụ về vật chất, chúng ta có thể share cho nhau một viên thuốc, một ly nước, một cái bánh, cho mượn một cây dù, một đôi dép. Đó cũng là trao ra. Còn về tinh thần, cho người ta một thời pháp, cho người ta một buổi giảng Kinh, cho người ta một lời khuyên, một câu nói nhẹ thôi, ít thôi nhưng mà đúng chỗ, xài được. Thì tôi cho rằng đó là một sự trao ra.

Quý vị trong room này cũng vậy thôi, các vị đến room này các vị cũng cần nhận gì đó từ chúng tôi. Ngược lại chúng tôi giảng cho người khác nghe, tạm gọi nghe, đâu là bác sĩ cũng phải đi kiếm bác sĩ khác để uống thuốc. Chứ đâu phải là bác sĩ rồi thì không cần bác sĩ khác, mà để tự chữa.

Tôi nhắc lại, tôi không nhận tôi là bác sĩ. Ngàn đời muôn kiếp, trừ ra là uống nước cống, tôi chưa bao giờ nhận tôi là pháp sư, giảng sư. Tôi chỉ là người đọc sách dùm thiên hạ mà thôi. Ở đây tôi chỉ tạm ví dụ: dù mình là ai đi nữa thì cũng phải nhờ người khác.

Cho nên mình trao cho nhau những nguồn tiếp liệu về vật chất. Cái đó dễ hiểu rồi, nghe! Nhưng chưa hết đâu!

Mỗi một câu nói, một message, một email mà nó mang nội dung hướng thượng và tích cực trên tinh thần vô ngã, vị tha, bao dung, chia sẻ thì tôi cho rằng đó cũng là một món quà mà chúng ta trao ra cho người khác như một nghĩa cử đẹp. Đồng thời đó cũng là dịp để ta trả lại món nợ ân tình. Có nhận thì phải biết trao là vậy.

Rõ ràng đời sống tinh thần, vật chất các vị nó có được là từ bao nhiêu nguồn từ người khác, thì tại sao các vị lại không nghĩ đến những người đang cần đến mình để mình trao ra? Nhớ cái đó! Tôi đúc kết đoạn Kinh này để quý vị thấy nó sâu:

“Sống trong đời sống phải có cho và có nhận. Không nhận thì những gì mình có có đủ để mình sống không? Còn cho, nếu mỗi người trên đời này không ai biết cho ra thì người kia nhận cái gì đây?”

Nói cách khác, trong đời sống này chúng ta phải biết nhận, bởi vì không thể tự mình mình sống một mình mà không nhờ đến ai khác. Mệnh đề đầu tiên là anh phải nhận từ người khác anh mới sống được. Về thứ hai, nếu anh chỉ biết nhận mà anh không biết trao ra thì xin hỏi kẻ nào mới trao ra để anh nhận đó? Anh có nhận anh mới sống, mà bây giờ nếu ai cũng chỉ muốn nhận mà không muốn trao thì chết rồi! Nó đã vô lý ngay từ căn bản rồi.

“Nếu ai cũng chỉ muốn nhận mà không muốn trao thì trên đời này làm gì có kẻ trao để cho ta nhận? Mà nếu ta không nhận được thì ta sống bằng cái gì?”

Ta là tỷ phú ta phải nhờ anh nông dân chứ. Ta phải nhờ anh bác sĩ chứ, phải nhờ bà bán rau cải ngoài chợ chứ. Mặc dù họ bán họ tính tiền. Nhưng mình phải nhìn nhận là có sự hỗ trợ, có sự giúp đỡ của họ. Còn cái bố thí thì nó cao hơn một chút, là mình trao ra “thi ân bất cầu báo”. Nghe! Đại khái phải có trao và có nhận. Phải có bán mới có mua và phải có người mua mới có kẻ bán chứ. Đời sống này là một sự giao thoa và tương tác nhận và cho, cho và nhận. Đó là cái tuần hoàn không thể phủ nhận được, không thể bỏ được.

Bài Kinh này cho mình thấy nhiều chuyện. Thứ nhất là trách nhiệm sống ở đời. Nội dung hai bài Kinh này là gì? Đó là bản chất phù phiếm: vạn pháp do duyên mà có. Sâu là sâu chỗ đó!

Tôi nói lại lần nữa: nội dung một của đoạn Kinh này là trách nhiệm sống ở đời, biết nhận là phải biết cho. Nội dung thứ hai có nghĩa là phải có cho, có nhận. Nghĩa là thiếu một trong hai không được. Có kẻ cho mà không ai nhận, nó không gọi là cho nữa. Có người nhận mà không có người cho thì cũng không được. Như vậy thế giới

này là thế giới của trật tự tương duyên. Vạn vật tương duyên như hữu. Mọi thứ phải tùy thuộc vào điều kiện mà có. Cái tinh thần này chính là tinh hoa của Đạo.

Nếu mình nhìn thoáng qua mình tưởng nó là công đức thôi. Nhưng nhìn sâu thấy nản lắm. Nản ở chỗ đời sống là cho và nhận. Khiếp như vậy. Nghĩ theo hướng nào cũng được. Nghĩ theo hướng công đức đời sống sinh tử thì đẹp quá. Một thế giới có cho và có nhận. Nhưng nếu hiểu theo hướng giải thoát thì là sao? Đây là một thế giới tương duyên, nói nhẹ là vậy; một thế giới lệ thuộc, nói nặng.

Có ai sống trên đời này mà không cần đến tài thí và pháp thí? Khổ thay cho kẻ nào chỉ biết sống về vật chất mà nghèo nàn, rách nát về tinh thần. Khổ lắm quý vị, khổ lắm!

Cho nên mình cứ nghĩ mình thương cha thương mẹ, thương anh em, thân quyến, bà con bạn bè, mà mình chỉ hỗ trợ họ về vật chất, về tinh thần tính sao đây? Dĩ nhiên mình không thể cực đoan chăm bẵm về tinh thần mà quên vật chất, cũng không quên được. Nhưng mà vật chất mà không có tinh thần thì nó càng thâm hơn.

Tôi nói rất nhiều lần, giả định như trong room này tôi có hai người thân. Một người cực giàu về tinh thần mà cực nghèo về vật chất. Người thứ hai cực giàu về vật chất, cực nghèo về tinh thần thì chắc quý vị hiểu rồi. Đối với anh cực giàu vật chất, nếu đó là người chí thân thì cái lòng tôi không có yên. Nó lo lắng quý vị, lo lắng. Chỉ cần nó bị một cú sốc thì toàn bộ tiền bạc của nó coi như là... hết xài. Nó bị một cú sốc về tình cảm, về gia đạo, về chuyện làm ăn gì đó.

Mặc dù nó rất giàu, mà bị tai tiếng, bị pháp luật, bị vấn đề sĩ diện, tình cảm hay tiền bạc, coi như xong, đi sông đi biển.

Nhưng anh thứ hai cực nghèo vật chất nhưng cực giàu về tinh thần, dĩ nhiên là khổ rồi đó. Ăn mì gói riết rồi đi kiết ra máu. Nhưng phải nói, cái anh này tôi cứu được. Anh mà cực nghèo vật chất, cực giàu tinh thần, tôi hứa tôi cứu được.

Vì sao? Vì tôi nhín chút xiu là cuộc đời nó đỡ khổ. Nhín chút xiu, đưa cho ảnh bao gạo, hũ đường, hũ muối gì đó, rồi tôi dọt về, tôi biết chắc sau lưng tôi cuộc đời ảnh sẽ khá hơn.

Còn nếu ảnh nghèo về tinh thần, quý vị biết không, tôi nói thiệt, nếu đó là người cực nghèo về tinh thần thì tôi không biết tôi phải làm gì và sự giúp đỡ của tôi ảnh nhận được bao nhiêu. Và khi tôi quay lưng đi rồi, tôi cứ lo ngáy ngáy: không biết mình đi rồi họ sống kiểu gì đây? Vì những thứ mà mình mới vừa chia sẻ, trao đổi với ảnh đó, không biết nó có giúp được gì cho ảnh không? Vì cái khổ vô tướng, vô hình, quý vị à.

Cho nên ở đây, mình nói đến tài thí, pháp thí, mình phải nhớ đến bao nhiêu là chuyện khác nữa. Đời sống tinh thần rất quan trọng. Mà đa phần chúng ta miệng nói vậy nhưng coi nhẹ đời sống tinh thần. Coi nhẹ lắm!

Trong room này có nhiều người nhảy dựng lên nói tôi vu oan giá họa phải không? Rồi, tôi chứng minh đây. Quý vị có thể ăn uống rất là kỹ lưỡng. Ăn nào là tránh đường, tránh muối, tránh dầu mỡ, không ăn đồ nướng, tránh đồ xào, hạn chế đồ chiên. Nhưng về tinh thần, các vị phải nói thiệt với lòng các vị, không cần nói huých toẹt ra đây: về tinh thần các vị rất là bừa bãi.

Các vị rất dễ dàng chạy theo một cuốn sách. Rất dễ dàng chạy theo một học thuyết mà chớ hề có một phút giây nào ngồi nhìn lại để đặt vấn đề, để mà đặt dấu hỏi. Các vị nghĩ coi tôi nói đúng không?

Một lát nữa về một mình đó, nghĩ coi ông nói mình như vậy, ông dám nói mình coi thường tinh thần. Mà thực sự nó là như vậy. Các vị rất dễ dàng bán hồn cho quỷ dữ. Về mặt tinh thần rất dễ. Tự nhiên nghe đọc một bài thơ, một bài viết, nghe một bài giảng là coi như giao phó cả cái tâm tư tình cảm của mình cho người đó. Bậy! Rất là bậy, nghe!

Trong quyển “Chuyện phiếm người tu”, tôi có nói tại sao ăn kỹ, thức ăn cho thể xác thì kỹ, mà thức ăn cho tinh thần thì mình quá ẩu như vậy. Nghĩ kỹ lại coi, quá ẩu, vô

cùng ầu, cực kỳ ầu, vô cùng bất cần.

Ở đây Ngài dạy thế giới này không chỉ có vật chất, mà còn có tinh thần. Và không chỉ có cho mà còn có nhận. Không phải chỉ có nhận mà còn có cho.

OK. Cho tôi nghỉ nghe. Ngày mai gặp quý vị nữa. Cảm ơn rất là nhiều. Bận lắm, bận lắm mà vẫn vào với bà con bằng tất cả tấm lòng như thế này thì tôi e rằng chắc là tôi là Bồ-tát chứ hông phải không.

Chúc các vị vui! ./.